TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày: 03/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Trung và ông A Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 10/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 21/10/2022 đối với bị cáo:

A B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/06/1996 tại Tu Mơ R- Kon T. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ Rô, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A G (Đã chết) và bà Y B, sinh năm 1950; Vợ Y K, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum. Có 02 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Y G, sinh năm 1980 và ông A Phát.

Trú tại: Thôn Năng L, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông A G, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn Ngọc L, xã Măng R, huyện Tu Mơ R, tỉnh KonT;

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985;

Trú tại: Khối 5, Thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh KonT.

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn 5, xã Diên B, huyện Đăk T, tỉnh KonT.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04/7/2022, A B dắt trâu nhà ra bãi chăn thả trâu bò thuộc thôn Năng Lớn 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông. Lúc này tại bãi chăn thả còn có một số trâu và bò của người dân được thả từ trước. Ngồi một lúc không thấy có người trông coi nên A B nảy sinh ý định trộm cắp trâu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, A B đi bộ về hướng cầu tràn thuộc thôn Năng Lớn 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông (cách bãi chăn thả khoảng 300m) thì gặp anh Nguyễn Đình H và chị Bùi Thị L đang di chuyển bằng xe ô tô tải mang biển kiểm soát 82K-3002 về hướng UBND xã Đăk Sao để buôn bán hàng hóa. Lúc này A B vẫy xe lại và xin số điện thoại của anh H. Anh H hỏi "*Xin số điện thoại làm gì"* thì A B trả lời "*Để về hỏi vợ xem có bán trâu không em gọi*". Đến khoảng 10 giờ cùng ngày A B quay lại khu vực bãi chăn trâu và lén lút dắt trộm 01 con trâu đực màu đen, khoảng 03 năm tuổi của chị Y G rồi di chuyển về hướng khu vực cầu tràn. Lúc đó A B gọi điện thoại cho anh H và bảo "Đang ở đâu ra xem trâu". Khoảng một tiếng sau anh H và chị L ra đến khu vực cầu tràn gặp A B. Lúc này anh H hỏi "*Trâu này của ai?"* thì A B trả lời "*Trâu của nhà mình*". Anh H hỏi tiếp "Trâu đẹp thế sao bán" thì A B trả lời "Nhà có nhiều trâu nên bán bớt". Khi đó A B đòi bán trâu giá 18.000.000 đồng. Anh H cho rằng tại thời điểm này giá trâu xuống thấp nên chỉ đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng. Hai bên trả giá qua lại một lúc thì A B thống nhất đồng ý với mức giá là 12.000.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận xong tại khu vực cầu tràn không có chỗ để dắt trâu lên xe nên A B dắt trâu về hướng đèo Văn Loan khoảng hơn 01km thì tìm được vị trí và đưa trâu lên thùng xe. Lúc này chị L đưa trước cho A B 2.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng hẹn hôm sau trả hết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày chị Y

G cùng một số người khác đi tìm trâu, lúc này A B sợ hành vi của mình bị bại lộ nên đã gọi điện thoại lại cho anh H và nói dối là mình dắt lộn trâu và yêu cầu anh H chở trâu quay lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh H quay xe lại đến đỉnh đèo Văn Loan rồi trả trâu cho chị Y G, còn A B trả lại 2.000.000 đồng cho chị L. Tại Cơ quan điều tra A B khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐ, ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum kết luận: 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 03 năm tuổi, chiều dài 190cm, chiều cao 142cm, cân nặng 310kg có trị giá 20.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài L có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A B từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Anh Nguyễn Đình H và chị Bùi Thị L là người mua con trâu do bị cáo A B lấy trộm của chị Y G, nH anh H, chị L hoàn toàn không biết con trâu là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Y G và anh A Phát đã nhận lại trâu và không có yêu cầu bồi thường; Bị cáo A B đã hoàn trả lại số tiền 2.000.000đ cho anh Nguyễn Đình H và chị Bùi Thị L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 03 năm tuổi, chiều dài 190cm, chiều cao 142cm, cân nặng 310kg là tài sản hợp pháp của chị Y G là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại mà A B sử dụng để liên lạc bán trâu với anh H, chị L, trong quá trình di chuyển A B làm rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nH không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo A B, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng thống nhất với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A B nH đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì ngay khi biết chị Y G đi tìm trâu, bị cáo đã gọi điện cho anh H chở trâu quay lại, ngăn chặn việc mất mát tài sản khó thu hồi và làm giảm bớt tác hại của tội phạm; ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đã có thời gian phục vụ trong quân đội và tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tuyên phạt bị cáo mức án từ 9-12 tháng tù nH cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Viện kiểm sát có quan điểm đối đáp: Sau khi công an xã đến nhà làm việc mà không gặp, bị cáo biết sự việc đã bại lộ nên mới điện thoại nói anh H chở trâu vào lại trả cho chị Y G rồi mới lên khai báo với công an xã nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm; bị cáo đã học hết lớp 12, có hiểu biết pháp luật, đã phục vụ trong quân ngũ, giá trị tài sản trộm cắp lớn nên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp chứ không quá nghiêm khắc như quan điểm của người bào chữa đã trình bày.

Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa trình bày và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Bị cáo A B đã có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Năng Lớn 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nH họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài L, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2022, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu hợp pháp, A B đã lén lút lấy trộm của chị Y G một con trâu đực màu đen, khoảng 03 năm tuổi, chiều dài 190cm, chiều cao 142cm, cân nặng 310kg có trị giá 20.150.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo A B bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại theo lệ làng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:* Người bị hại là chị Y G đã nhận lại trâu ngay trong ngày bị trộm cắp, sau đó A B đã bồi thường cho chị Y

G 1 triệu đồng, 02 thùng bia và 01 con gà theo lệ làng. Chị Y G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, bị cáo cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền và tài sản này. Đối với số tiền 2.000.000đ bán trâu mà có, A B đã trả lại cho anh Nguyễn Đình H, chị Bùi Thị L và những người này không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Đình H và chị Bùi Thị L là người mua con trâu nH anh H, chị L không biết con trâu này là do A B trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý anh H, chị L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6]*Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã trả 01 (một) con trâu đực màu đen, khoảng 03 năm tuổi, chiều dài 190cm, chiều cao 142cm, cân nặng 310kg cho bị hại chị Y G là phù hợp, đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại là phương tiện mà A B sử dụng để liên lạc bán trâu, trong quá trình di chuyển A B làm rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nH không thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]*Về án phí:* Tại phiên tòa, bị cáo A B có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo A B là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo A B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo A B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Về quyền kháng cáo*:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/11/2022); Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Thị Bình Thanh